

NỘI DUNG ÔN TẬP MÔN ĐỊA LÍ 8
TUẦN 10

Yêu cầu học sinh:

I. Ghi nhớ nội dung chính của bài 26.

Bài 26: Đặc điểm tài nguyên khoáng sản Việt Nam



II. Trả lời câu hỏi trắc nghiệm.

Chọn một đáp án đúng cho mỗi câu sau.

Câu 1. Khoáng sản là tài nguyên

- A. vô tận.
- B. có thể tái tạo được.
- C. không thể phục hồi.
- D. không cần sử dụng hợp lý.

Câu 2. Dầu mỏ và khí đốt phân bố chủ yếu ở

- A. các đồng bằng.
- B. Bắc Trung Bộ.
- C. Việt Bắc.
- D. thêm lục địa.

Câu 3. Than phân bố chủ yếu ở

- A. Đông Bắc.
- B. Đông Nam Bộ.
- C. Tây Nguyên.
- D. Tây Bắc.

Câu 4. Nhận xét nào sau đây đúng và đầy đủ về tài nguyên khoáng sản của nước ta:

- A. Việt Nam là một quốc gia giàu tài nguyên khoáng sản.
- B. Việt Nam là một quốc gia nghèo tài nguyên khoáng sản, nhưng có có một số mỏ khoáng sản với trữ lượng lớn.
- C. Việt Nam là một quốc gia giàu tài nguyên khoáng sản nhưng chủ yếu là các khoáng sản có trữ lượng vừa và nhỏ.
- D. Tài nguyên khoáng sản nước ta phân bố rộng khắp trên cả nước.

Câu 5. Một số mỏ khoáng sản có trữ lượng lớn ở Việt Nam:

- A. Vàng, kim cương, dầu mỏ. C. Than, dầu khí, apatit, đá vôi.
B. Dầu khí, than, sắt, uranium. D. Đất hiếm, sắt, than, đồng.

Câu 6. Bôxít phân bố chủ yếu ở

- A. Đông Bắc. B. Đông Nam Bộ. C. Tây Nguyên. D. Tây Bắc.

Câu 7. Tỉnh nào nước ta có hai mỏ vàng lớn?

- A. Cao Bằng. C. Quảng Nam.
B. Yên Bái. D. Quảng Ngãi.

Câu 8. Mỏ sắt có trữ lượng lớn nhất Đông Nam Á thuộc tỉnh nào nước ta?

- A. Hà Tĩnh. B. Hà Nam. C. Hà Nội. D. Hà Giang.

Câu 9. Đất hiếm là tài nguyên quý nằm chủ yếu ở vùng nào?

- A. Tây Bắc Bộ. B. Tây Nguyên. C. Bắc Trung Bộ. D. Các đồng bằng.

Câu 10. Các cao nguyên badan, các mỏ dầu và khí ở thềm lục địa được thành tạo trong giai đoạn

- A. Tiền Cambri. B. Tân kiến tạo. C. Trung sinh. D. Cổ sinh.

III. Đọc trước bài 27, 28 sách giáo khoa.

-----Hết-----